



THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ

(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHV cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thị xã Kinh Môn)

Phụ lục 2-2A

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
I Các xã											
1	Xã Minh Hòa				32	0.33		7.05	33.57	9,610	120.13
2	Xã Thương Quận				18	0.22		6.99	33.29	8,265	103.31
3	Xã Quang Thành				59	0.51		11.37	54.14	11,475	143.44
4	Xã Hoành Sơn				26	0.66		4.18	19.90	3,924	49.05
5	Xã Hiệp Hòa				64	0.78		9.83	46.81	8,213	102.66
6	Xã Thăng Long				30	0.38		6.15	29.29	7,953	99.41
7	Xã Lạc Long				38	0.50		6.81	32.43	7,643	95.54
8	Xã Bạch Đằng				33	0.53		6.74	32.10	6,248	78.10
9	Xã Lê Ninh				38	0.47		11.39	54.24	8,037	100.46
II Các phường											
1	Phường An Lưu				33	0.33		3.72	67.64	9,859	197.18
2	Phường Hiệp An				17	0.20		3.26	59.27	8,293	165.86
3	Phường Long Xuyên				25	0.41		4.5	81.82	6,057	121.14
4	Phường Hiến Thành				12	0.11		6.30	114.55	10,545	210.90
5	Phường Thái Thịnh				25	0.30		4.05	73.64	8,243	164.86
6	Phường An Phụ				38	0.34		8.11	147.45	11,224	224.48
7	Phường Thất Hùng				45	0.55		7.46	135.64	8,199	163.98



8	Phường An Sinh				34	0.56	Có Đền Cao An Phụ được xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt	5.41	98.36	6,091	121.82
9	Phường Phạm Thái				42	0.45	Có Động Kính Chủ được xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt	9.76	177.45	9,293	185.86
10	Phường Hiệp Sơn							7.16	130.25	8,885	177.70
11	Phường Minh Tân				39	0.25		13.58	246.91	15,369	307.38
12	Phường Phú Thù				24	0.21		8.85	160.91	11,354	227.08
13	Phường Duy Tân				35	0.44	Có Chùa Nhãm Dương được xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt	7.69	139.82	7,887	157.74
14	Phường Tân Dân				21	0.41		4.97	90.36	5,184	103.68
	Tổng				728			165.33		197,851	

Ghi chú: Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022



THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC ĐIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023-2025
(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHTV cấp xã giai đoạn 2023-2025 của thị xã Kinh Môn)

Phụ lục 2-2B

STT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km ²)	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Các xã										
1	Xã Hoành Sơn				26	0,66		4,18	19,90	3,924	49,05
	Tổng				26			4,18		3,924	

Ghi chú: Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022

